TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2018/QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 30 tháng 01 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự sơ thẩm số 13/2018/TLST – VDS ngày 03 tháng 01 năm 2018, giữa : Người yêu cầu: Anh Nguyễn Văn V. Địa chỉ: Thôn 5, xã Hà M, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum và chị Lê Thị Mỹ D. Địa chỉ: Thôn 5, xã Hà M, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn V và chị Lê Thị Mỹ D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Anh Nguyễn Văn V và chị Lê Thị Mỹ D thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung:*** Hai vợ chồng xác nhận có một con chung và thỏa thuận như sau:

Giao cháu Nguyễn Lê Việt A, sinh ngày 19/10/2013 cho Lê Thị Mỹ D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn V phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu A một tháng là 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 2/2018 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Anh V có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; kể từ ngày chị Lê Thị Mỹ D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu hàng tháng anh Nguyễn Văn V không thực hiện đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015; Nếu không có thỏa thuận thì được quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản, nợ nần: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Áp dụng Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* các đương sự phải chịu. Anh Nguyễn Văn V thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà anh Nguyễn Văn V đã nộp theo biên lai số AA/2010/0009307 ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Anh Nguyễn Văn Việt đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dấn sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Hà Mòn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Ngô Văn Minh